

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HNGĐ-ST.

Ngày 27-6-2018.

V/v tranh chấp: “ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Đức.

Ông Ngô Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 666/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ng, sinh năm 1997; Địa chỉ cư trú: Ấp Nh, xã H, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, (có mặt).

- Bị đơn: Anh Đỗ Minh Nh, sinh năm 1995; Địa chỉ cư trú: Ấp SL, xã ĐT, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, (vắng mặt, có đơn xin).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hậu trình bày: Chị và anh Nh tự nguyện chung sống với nhau từ tháng 12/2016, có đăng ký kết hôn ngày 20/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về sống bên gia đình anh Nh. Vợ chồng sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng chị đã sống ly thân, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Trong thời gian sống ly thân gia đình hai bên có hòa giải nhưng không được. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nh.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/3/2018 và đơn xin vắng mặt ngày 20/5/2018 anh Nh trình bày: Nhận thấy phù hợp với lời khai của chị Ng về thời gian kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng theo anh Nh là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay anh đồng ý ly hôn với chị Ng.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên anh không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

2. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa chị Phạm Thị Ng và anh Đỗ Minh Nh.

Về con chung: Không có nên không giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Ng và anh Nh tự nguyện kết hôn với nhau năm 2016. Vợ chồng sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên gây cãi, xuất phát từ những mâu thuẫn nhỏ dần dần trở thành mâu thuẫn lớn, vợ chồng không biết tự dằn nén, từ đó vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân cả hai vợ chồng chị Ng và anh Nh đều không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng và đều yêu cầu được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Ng và anh Nh đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị Ng yêu cầu ly hôn với anh Nh, nhận thấy có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Không có nên không giải quyết.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Chị Ng và anh Nh không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Án phí: Chị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Phạm Thị Ng đối với anh Đỗ Minh Nh. Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Ng và anh Đỗ Minh Nh.

2. Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ng phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Ng đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009424 ngày 22/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Chị Ng đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị Ng được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *VKSND H. Trảng Bàng;*
- *Chi cục THADS H. Trảng Bàng;*
- *TAND tỉnh Tây Ninh;*
- *UBND xã ĐT;*
- *Lưu VT, hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Tài